

Số: 131/2022/QĐST – HNGĐ

Phúc Yên, ngày 29 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 180/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phùng Đức H, sinh năm 1980.

Bị đơn: Chị Hoàng Lệ T, sinh năm 1983.

Đều có địa chỉ: Tổ 5, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phùng Đức H và chị Hoàng Lệ T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Phùng Đức H và chị Hoàng Lệ T xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Phùng Hoàng Vĩnh H, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2007. Ly hôn, anh H và chị T thoả thuận để chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc lao động tự túc được (Hiện nay cháu H đang ở cùng chị T tại địa chỉ tổ 5, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc). Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T theo phương thức hàng tháng với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); thời gian thực hiện kể từ tháng 10 năm 2022 đến khi cháu H đủ 18 tuổi và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Anh Phùng Đức H và chị Hoàng Lệ T không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Anh Phùng Đức H tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000901 ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P. Anh H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện KSND TP.P;
- Chi cục THADS TP.P;
- UBND X.H, H.P, T.C;
- Lưu: HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Lê Anh Vũ**